

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Cẩm Xuyên, ngày 06 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn Nam Phong, xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Trần Đức C, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn 3, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các khoản 1 điều 51; điều 53; điều 54; điều 55; điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Trần Đức C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Trần Đức C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Trần Đức C thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau: Giao 02 con chung Trần Đức Q, sinh ngày 16/06/2019 và con Trần Đức K, sinh ngày 13/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày quyết định có hiệu

lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Đức C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Đức Q mỗi tháng 1.500.000đ và con Đức K mỗi tháng 1.500.000đ kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản. Tổng cộng anh Cường phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 3.000.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Trần Đức C tự thỏa thuận, vợ chồng không nợ ai không ai vay nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Trần Đức C thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Kiều O có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 0008982 ngày 03 tháng 01 năm 2023. Tiền án phí chị O đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Đống